



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TUẦN

NGÀY 21/07/2025 - 25/07/2025

Phòng Môi Giới & Tư Vấn Đầu Tư

MỤC LỤC

I. BỐI CẢNH VĨ MÔ

1. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH KHÁC

II. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG

1. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX
2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG
3. THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI - TỰ DOANH
4. THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG

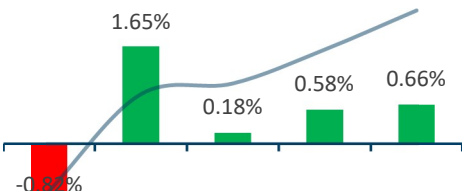
III. DANH MỤC CỔ PHIẾU

1. DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI
2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN

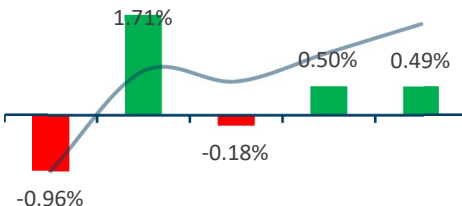


1. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

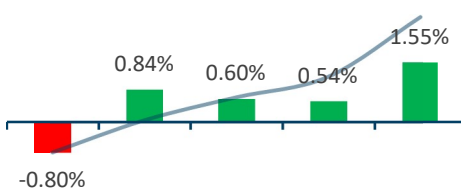
VNINDEX
1,531.13
1 Phiên: 0.66%
5 Phiên: 2.26%
20 Phiên: 11.64%



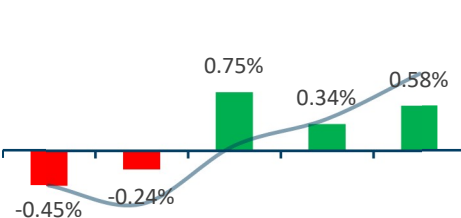
VN30
1,669.33
1 Phiên: 0.49%
5 Phiên: 1.55%
20 Phiên: 13.11%



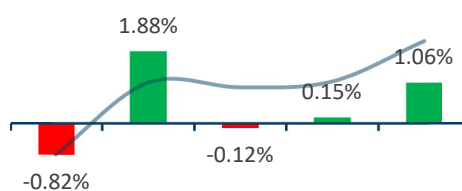
HNXINDEX
254.56
1 Phiên: 1.55%
5 Phiên: 2.74%
20 Phiên: 11.74%



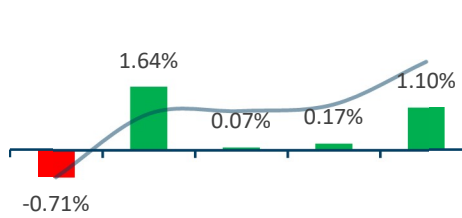
UPINDEX
105.77
1 Phiên: 0.58%
5 Phiên: 0.98%
20 Phiên: 5.12%



VN30F1M
1,673.00
1 Phiên: 1.06%
5 Phiên: 2.14%
20 Phiên: 14.59%



VN30F2M
1,668.20
1 Phiên: 1.10%
5 Phiên: 2.28%
20 Phiên: 14.19%



Thị trường chung đã phục hồi tích cực, khi chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 2.26% trong tuần vừa qua. Nhóm cổ phiếu lớn VN30 tăng chậm hơn, chỉ đạt 1.55% trong tuần, cho thấy mức độ tăng trưởng yếu hơn VN-Index. Trong khi đó, HNXINDEX tiếp tục tăng mạnh 2.74%, còn UPIINDEX cũng vươn lên khiêm tốn 0.98%. Thị trường phái sinh cho thấy VN30F1M đóng cửa ở 1673.0 điểm, cao hơn chỉ số cơ sở VN30 3.67 điểm basis. Nhìn chung, sự tăng trưởng đang lan tỏa rộng khắp, thể hiện hiệu suất vượt trội của các chỉ số thị trường chung.

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

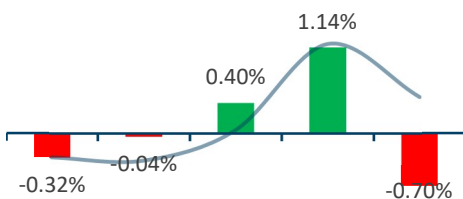
TIN TỨC TRONG NƯỚC	TÁC ĐỘNG	LĨNH VỰC
Standard Chartered hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2025 xuống 6.1% từ mức 6.7% trước đó. Dòng vốn FDI giải ngân tăng 8.1% lên 11.7 tỷ USD trong nửa đầu năm 2025. Ngân hàng cũng nâng dự báo tỷ giá USD/VND lên 26,300 cho cuối năm 2025.	Tiêu cực	Toàn thị trường, Đầu tư nước ngoài, Ngoại hối
Nghị định mới dự kiến tăng lương tối thiểu 7,2% từ 1/1/2026 cho bốn vùng. Mức lương giờ dao động từ 17.800 đến 25.500 đồng, tùy theo vùng. Dự thảo lấy ý kiến đến 1/8/2025, điều chỉnh cao hơn mức sống 0,6%.	Trung lập	Toàn thị trường
Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến thu hút hàng tỷ USD vốn ngoại. Ông Trần Thanh Tân cho rằng sức mạnh nội tại kinh tế Việt Nam quan trọng hơn nâng hạng. Các ngành hưởng lợi bao gồm bất động sản KCN, công nghệ và tài chính.	Tích cực	Thị trường chứng khoán, Bất động sản khu công nghiệp, Công nghệ, Tài chính
VN-Index vượt đỉnh lịch sử, đạt 1.530,5 điểm, tăng 0,62% nhờ nhóm vốn hóa lớn dẫn dắt thị trường. Rổ VN30 chứng kiến VJC và SSI tăng lần lượt 6,6% và 6,3%, đóng góp tích cực. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 120 tỷ đồng trên HOSE, tập trung vào HPG (189 tỷ).	Tích cực	Thị trường chứng khoán, Hàng không, Chứng khoán, Thép
Bộ Tài chính đề xuất thuế TNCN mới dựa trên thu nhập/thời gian nắm giữ. Thuế 10% cho bất động sản dưới 2 năm hạn chế "lướt sóng". Khó khăn chứng minh giá mua/chi phí hợp lý cần hướng dẫn chi tiết.	Tiêu cực	Bất động sản

Kinh tế vĩ mô Việt Nam được dự báo có triển vọng tích cực trong năm tới. Dòng vốn đầu tư nước ngoài giải ngân mạnh mẽ đang là động lực tăng trưởng chính. Tuy nhiên, dự báo tăng trưởng điều chỉnh và rủi ro chính sách đất đai hiện hữu. Hạ tầng giao thông, khu công nghiệp sinh thái cũng thu hút mạnh đầu tư. Triển vọng kinh tế chung duy trì tích cực, cần quản lý các thách thức tiềm ẩn.

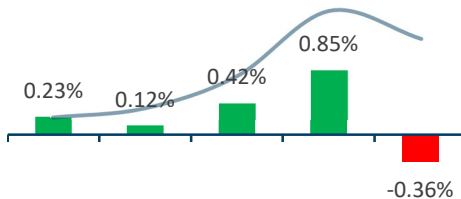
I. BỐI CẢNH VĨ MÔ

2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

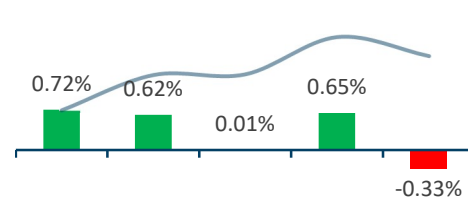
DJI	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
44,693.91	-0.70%	0.47%	3.98%



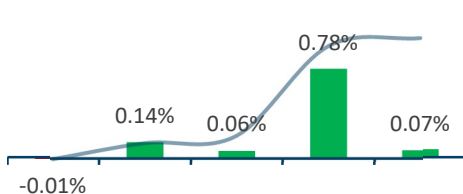
FTSE	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
9,105.11	-0.36%	1.26%	3.48%



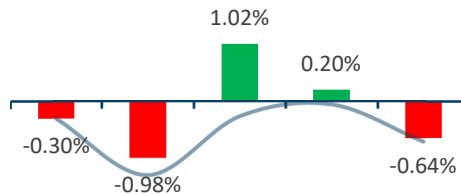
SSEC	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
3,593.66	-0.33%	1.67%	4.95%



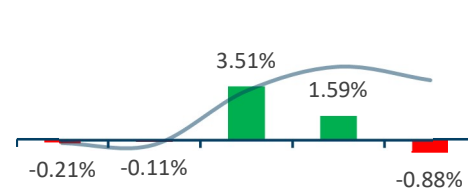
SPX	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
6,363.35	0.07%	1.05%	4.45%



STOXX50E	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
5,320.75	-0.64%	-0.72%	-0.09%



N225	1 Phiên	5 Phiên	20 Phiên
41,456.23	-0.88%	3.90%	4.73%



Tuần qua, thị trường chứng khoán toàn cầu nhìn chung cho thấy xu hướng tích cực, với biến động đa dạng giữa các khu vực. Cụ thể, thị trường Hoa Kỳ tiếp tục đà tăng: Dow Jones ghi nhận mức tăng 0.47%, còn S&P 500 tiến thêm 1.05%. Tại châu Âu, thị trường phân hóa rõ rệt; FTSE 100 Anh quốc tăng 1.26%, trong khi Euro Stoxx 50 giảm nhẹ 0.72%. Các chỉ số châu Á thể hiện sự bứt phá mạnh mẽ; Nikkei 225 Nhật Bản tăng 3.90%, và Shanghai Composite Trung Quốc tăng 1.67%. Nhìn chung, thị trường quốc tế phản ánh bức tranh hoạt động kinh doanh đa chiều, với hiệu suất khác nhau qua các lục địa.

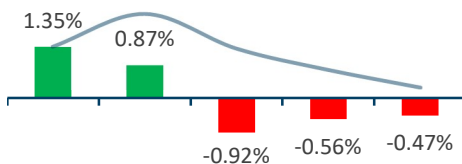
*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

TIN TỨC QUỐC TẾ	TÁC ĐỘNG	LĨNH VỰC
Đồng ruble tăng 45% so với USD từ đầu năm, gây khó khăn cho xuất khẩu Nga. Ngân sách Nga có thể hụt 2,4% doanh thu năm 2025 nếu ruble giữ giá cao. Ngân hàng Trung ương Nga có thể hạ lãi suất và đối mặt lệnh trừng phạt từ Mỹ.	Trung lập	Ngoại hối, Xuất nhập khẩu, Chính sách tiền tệ
Trump dự kiến thăm Fed ngày 31/07, chỉ trích lãi suất cao hơn 3 điểm phần trăm. Dự án xây dựng của Fed đội chi phí lên 2,5 tỷ USD. Lãi suất điều hành của Fed cao gấp đôi so với châu Âu và Canada.	Tiêu cực	Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Trung ương, Xây dựng
Nigeria điều chỉnh phương pháp tính GDP, tăng quy mô lên 244 tỷ USD. Việc này phản ánh đúng hơn khu vực kinh tế phi chính thức và kỹ thuật số. Tỷ lệ nợ công/GDP giảm mạnh xuống 40%, nhưng cần thận trọng kỷ luật tài khóa.	Trung lập	Kinh tế số
Dow Jones tăng 508 điểm, S&P 500 và Nasdaq lập kỷ lục mới. Mỹ đạt thỏa thuận thương mại lớn với Nhật Bản, giảm thuế quan 10%. Các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh nhờ tin tích cực thương mại.	Tích cực	Thị trường chứng khoán quốc tế, Thương mại quốc tế, Chính sách thuế
Nhà đầu tư nhỏ lẻ đổ tiền vào Opendoor, Kohl's bị bán khống mạnh.Bitcoin tăng gấp đôi, S&P 500 lập kỷ lục 11 lần trong năm.Nỗi lo bong bóng tăng khi dòng tiền "ngốc" đổ vào cổ phiếu kém sinh lời.	Tiêu cực	Thị trường chứng khoán, Tài sản số

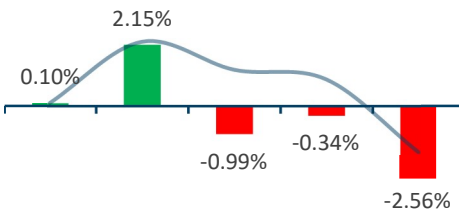
Kinh tế toàn cầu đang cho thấy những tín hiệu tăng trưởng tích cực khá rõ nét. Các thỏa thuận thương mại mới cùng dự trữ dầu giảm đã thúc đẩy lạc quan. Tuy nhiên, chính sách tiền tệ và sức mạnh đồng tiền gây ra nhiều thách thức. Điều này dẫn đến sự biến động chứng khoán và thay đổi dòng chảy vốn. Tổng thể, thị trường đang cân bằng giữa niềm tin và rủi ro tiềm ẩn.

3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH KHÁC

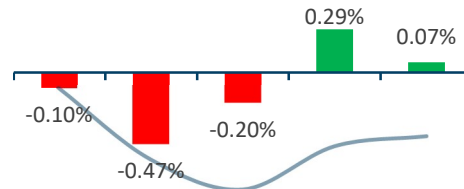
GOLD
3,355.23
1 Phiên: -0.47%
5 Phiên: 0.25%
20 Phiên: 0.58%



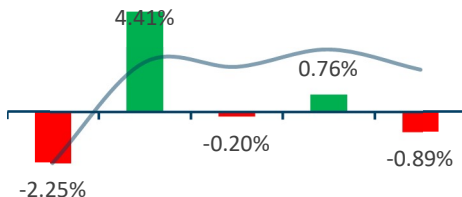
BTC-USD
115,335.09
1 Phiên: -2.56%
5 Phiên: -1.68%
20 Phiên: 6.56%



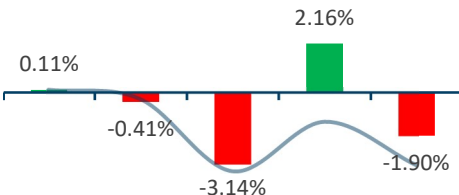
DXY
97.52
1 Phiên: 0.07%
5 Phiên: -0.42%
20 Phiên: 0.25%



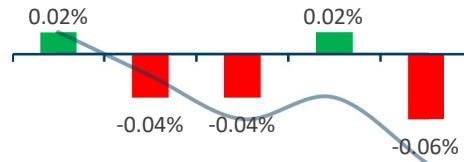
BRENT OIL
75.00
1 Phiên: -0.89%
5 Phiên: 1.72%
20 Phiên: 19.69%



ETH-USD
3,637.52
1 Phiên: -1.90%
5 Phiên: -3.23%
20 Phiên: 44.50%



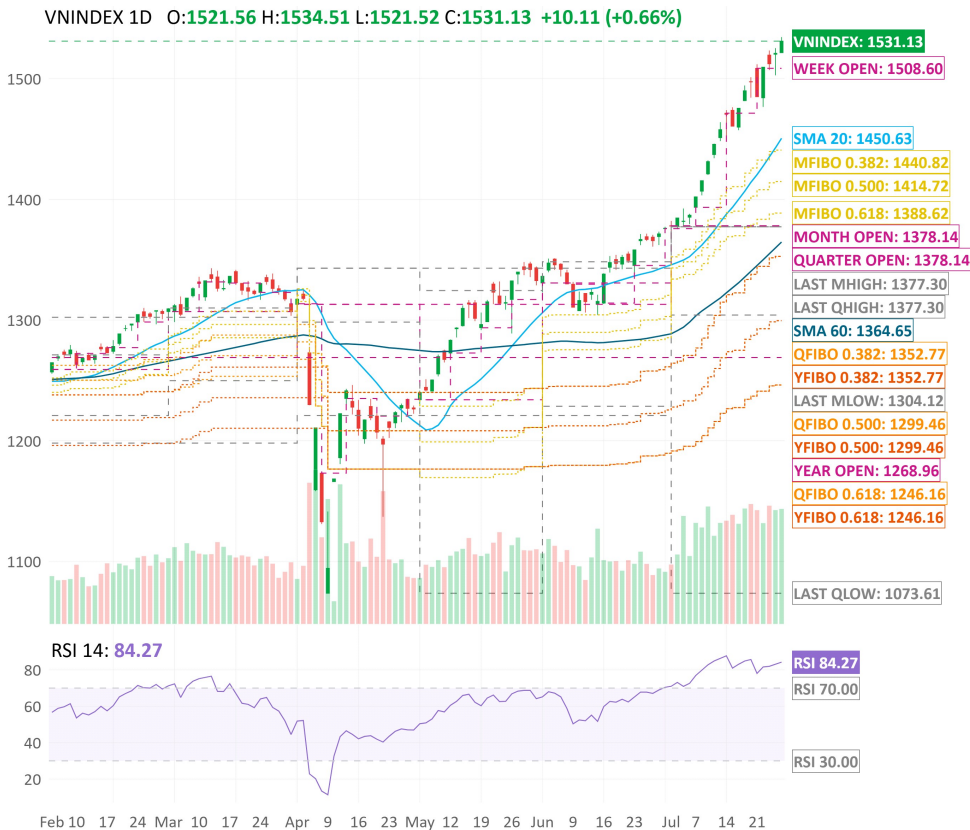
USD-VND
26,110.00
1 Phiên: -0.06%
5 Phiên: -0.10%
20 Phiên: 0.04%



Tuần qua, thị trường ghi nhận diễn biến trái chiều; hàng hóa tăng nhẹ, trong khi tiền điện tử và ngoại hối giảm giá. Thị trường tiền điện tử chứng kiến tuần giảm giá mạnh; Bitcoin mất 1.68%, Ethereum giảm 3.23% giá trị năm ngày. Thị trường hàng hóa lại diễn biến tích cực; vàng tăng 0.25%, dầu thô tăng 1.72% trong năm ngày qua. Thị trường ngoại hối chứng kiến đô la suy yếu; DXY giảm 0.42%, USD/VND giảm 0.095% trong tuần. Nhìn chung, thị trường tài chính toàn cầu thể hiện xu hướng biến động trái chiều giữa các nhóm tài sản.

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

1. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHỈ SỐ VNINDEX



► Tổng quan diễn biến VNINDEX

VNINDEX tiếp tục xu hướng tăng mạnh tuần qua, đạt 1531.13 điểm vào ngày 25/07. Các đường SMA 20 (1450.63) và SMA 60 (1364.65) đồng loạt dốc lên, xác nhận xu hướng tăng bền vững, đóng vai trò hỗ trợ mạnh mẽ. Chỉ báo RSI 14 ở mức 84.27, cho thấy thị trường đang trong vùng quá mua, tăng áp lực điều chỉnh ngắn hạn.

► Phân tích đa khung thời gian

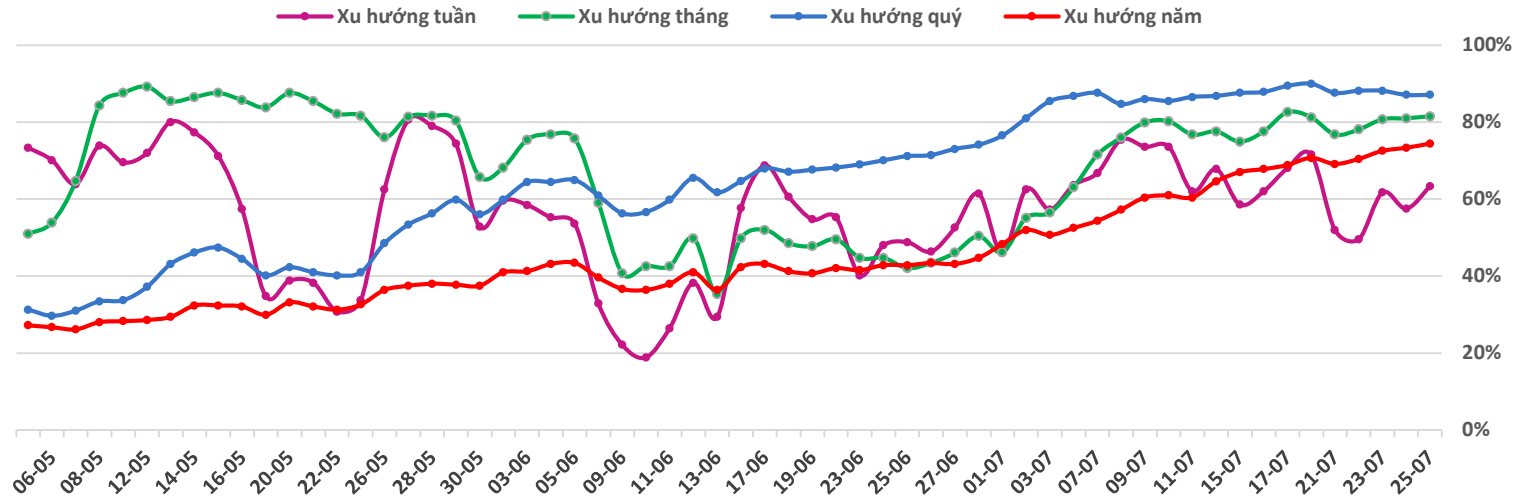
Ngưỡng mở cửa tuần (1508.60) cùng mốc Fibonacci tháng 38.2% (1440.82) là các hỗ trợ gần, cách 1.5% và 6.2%. Khung tháng cho thấy ngưỡng Fibonacci 61.8% (1388.61) và mức mở cửa (1378.14) là hỗ trợ cứng, cách 9.3% và 153 điểm. Trên khung quý, ngưỡng Fibonacci 38.2% (1352.77) và mức mở cửa (1378.14) là hỗ trợ dài hạn quan trọng.

► Kết luận và khuyến nghị

Mốc hỗ trợ cốt lõi nhất cần theo dõi là đường SMA 20 tại 1450.63 điểm, cách giá đóng cửa hơn 80 điểm. Duy trì vị thế mua; thận trọng điều chỉnh ngắn hạn do RSI quá mua (84.27), xem xét chốt lời một phần hợp lý.

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG



► Phân tích xu hướng đa khung thời gian

Đường xu hướng tuần phục hồi mạnh mẽ lên 63.32% vào ngày 25/07, sau khi biến động quanh ngưỡng 50-60% trong tuần vừa qua. Xu hướng tháng duy trì ổn định trong vùng giá trị cao, tăng từ 76.78% lên 81.53% vào ngày 25/07, cho thấy đà tăng bền vững. Đồng thời, xu hướng quý đang ở vùng giá trị cao trên 87%, củng cố thêm triển vọng tăng trưởng cho cả khung thời gian tuần và tháng.

► Kết luận và khuyến nghị

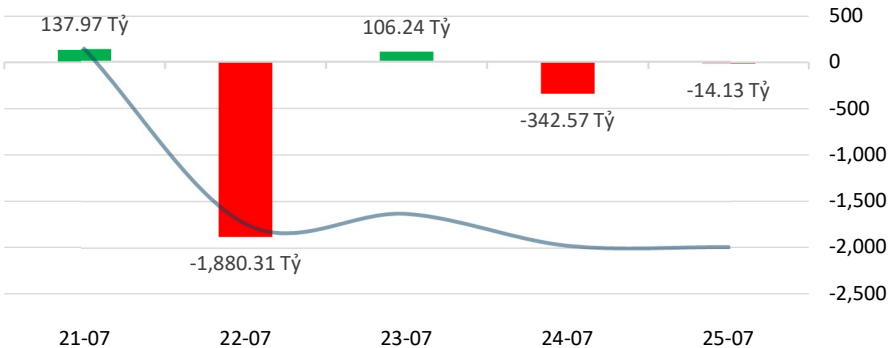
Các đường xu hướng tuân theo nguyên tắc chi phối. Khung quý 87.07% và tháng 81.53% ở vùng giá trị cao, hỗ trợ mạnh cho đà tăng xu hướng tuần. Thị trường hiện tại mang tính chất tích cực với đà tăng củng cố. Xu hướng ngắn hạn dự kiến sẽ duy trì quán tính phục hồi mạnh mẽ. Với sức mạnh tổng thể của các xu hướng dài hạn, nhà đầu tư nên ưu tiên chiến lược mua vào tại các nhịp điều chỉnh.

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

3. THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI - TỰ DOANH

*Dữ liệu Nước Ngoài giao dịch trong tuần

Tổng khối lượng mua vào	691.33
Tổng khối lượng bán ra	-676.45
Tổng khối lượng mua/bán ròng	14.88
* Đơn vị: Triệu CP	
Tổng giá trị mua vào	20,838.12
Tổng giá trị bán ra	-22,830.92
Tổng giá trị mua/bán ròng	-1,992.80
* Đơn vị: Tỷ đồng	



*Top cổ phiếu Nước Ngoài mua/bán ròng

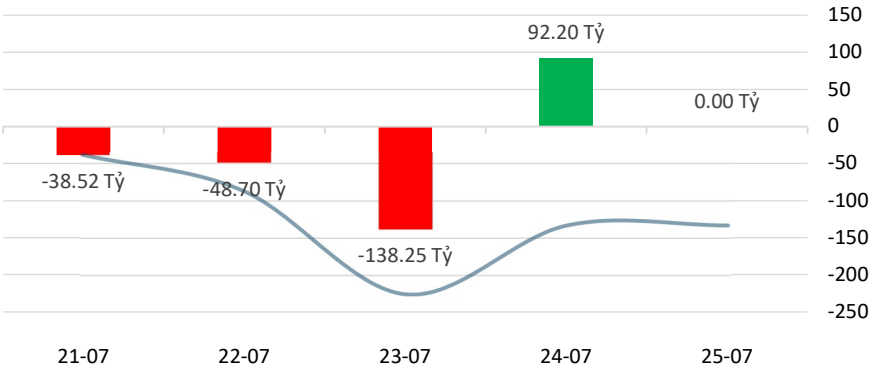
HDB 696.0 Tỷ	VPB 664.0 Tỷ	SSI 527.3 Tỷ	FRT 360.8 Tỷ	VNM 352.4 Tỷ	MWG 183.3 Tỷ	VND 172.5 Tỷ	GEX 130.9 Tỷ	HSG 125.4 Tỷ
							NVL...	
VIC 1,833.2 Tỷ		HPG 892.4 T	FPT 502.6 T	MSN 407.6 T	VHM 295.9 T	VCB 286.5 T	STB 206.0 T	SHB 171.5 T
							VHC 189.1 T	VIX 163.7 T

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

3. THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI - TỰ DOANH

*Dữ liệu Tự Doanh giao dịch trong tuần

Tổng khối lượng mua vào	115.27
Tổng khối lượng bán ra	-116.14
Tổng khối lượng mua/bán ròng	-0.87
* Đơn vị: Triệu CP	
Tổng giá trị mua vào	3,783.60
Tổng giá trị bán ra	-3,916.86
Tổng giá trị mua/bán ròng	-133.26
* Đơn vị: Tỷ đồng	



*Top cổ phiếu Tự Doanh mua/bán ròng

TCB 83.0 Tỷ	VNM 52.6 Tỷ	HPG 49.5 Tỷ	TPB 45.0 Tỷ	MSN 34.7 Tỷ	MBB 26.4 Tỷ	HAH 26.0 Tỷ	MWG 23.9 Tỷ	CTG 23.6 Tỷ	BID 20.8 Tỷ
VPB 247.2 Tỷ	FRT 244.5 Tỷ	BSR 96.8 Tỷ	VIB 61.0 Tỷ	EIB 49.8 Tỷ	VIX 44.4 Tỷ	NLG 44.2 Tỷ	VCI 32.4 Tỷ	VSC 26.3 Tỷ	DCL...

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025 ;

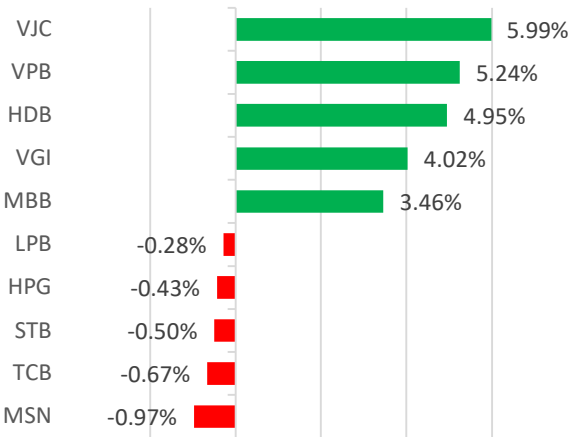
4. THỐNG KÊ BIẾN ĐỘNG VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG

*Dữ liệu giao dịch trong tuần

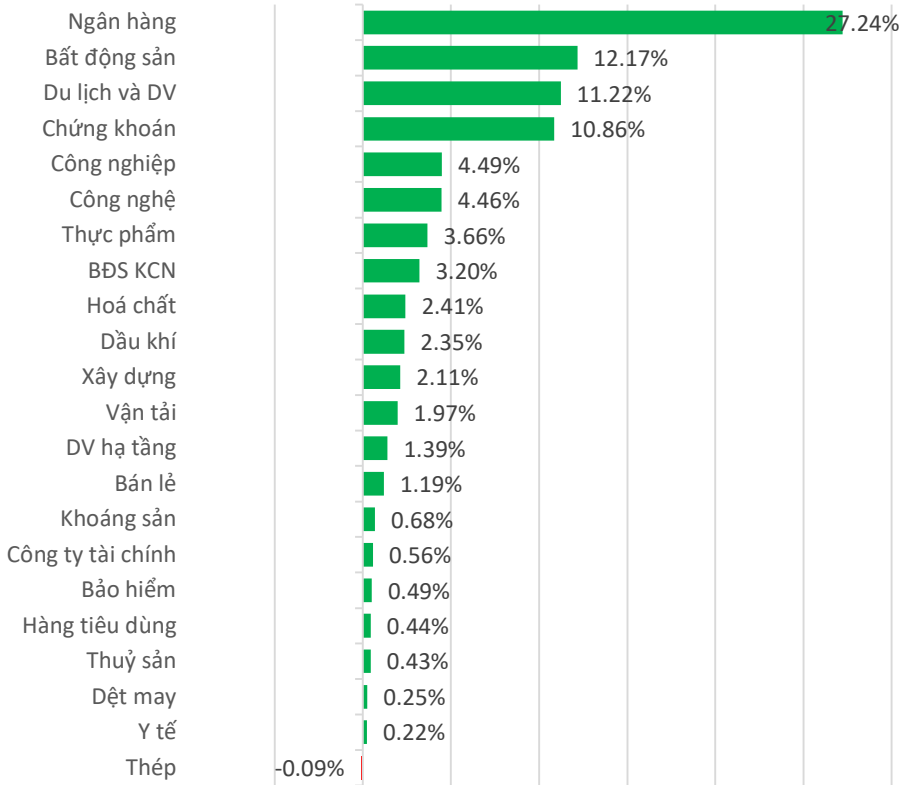
Tổng giá trị vốn hoá tăng thêm	253,859.50
Tổng giá trị vốn hoá giảm xuống	-10,986.16
Tổng giá trị thay đổi vốn hoá	242,873.34
Tỉ lệ thay đổi vốn hoá (%)	3.2%

* Đơn vị: Tỷ đồng

*Top cổ phiếu ảnh hưởng tới vốn hoá thị trường



*Top ngành ảnh hưởng tới vốn hoá thị trường



*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

1. DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Thông tin cổ phiếu		Biến động trong tuần			Khoảng cách tới Đỉnh/Đáy cũ					
Mã	Nhóm Ngành	Giá Hiện Tại	Thay đổi (%)	Thanh khoản (%)	Mở cửa Tháng	Đỉnh cũ Tháng	Đáy cũ Tháng	Mở cửa Năm	Đỉnh cũ Năm	Đáy cũ Năm
MWG	Bán lẻ	70.10	1.58%	95.14%	8.56%	7.25%	18.71%	16.76%	0.44%	71.47%
VGC	BDS KCN	52.40	13.54%	124.11%	15.93%	10.32%	23.00%	16.44%	-11.37%	37.88%
SIP	BDS KCN	67.70	8.15%	118.69%	13.33%	10.75%	26.80%	-4.79%	-9.50%	47.70%
BCM	BDS KCN	69.80	4.49%	131.31%	8.05%	8.72%	21.39%	-0.29%	-4.88%	40.60%
KBC	BDS KCN	29.20	3.00%	99.67%	9.98%	9.16%	20.91%	7.16%	-19.56%	20.66%
SZC	BDS KCN	38.10	1.60%	96.38%	0.40%	-1.55%	20.00%	-10.35%	-16.81%	14.13%
HDC	Bất động sản	33.00	9.09%	94.10%	27.41%	22.45%	37.50%	31.47%	11.95%	51.50%
HHS	Bất động sản	18.15	6.76%	88.63%	19.41%	12.73%	29.18%	144.28%	55.15%	171.74%
TCH	Bất động sản	25.60	6.44%	100.92%	27.05%	23.37%	36.17%	68.98%	18.24%	103.17%
HDG	Bất động sản	28.00	5.07%	91.72%	10.02%	4.28%	18.23%	7.50%	-6.67%	40.14%
CEO	Bất động sản	22.90	4.57%	82.22%	40.49%	17.44%	40.49%	77.52%	-1.61%	89.26%
VHM	Bất động sản	93.70	1.85%	88.85%	22.64%	18.76%	41.33%	133.67%	93.00%	175.59%
VRE	Bất động sản	29.50	1.72%	76.66%	19.68%	7.86%	23.95%	71.51%	2.61%	76.65%
TAL	Bất động sản	28.70	0.00%	0.00%	7.58%	4.61%	30.76%	48.71%	20.12%	0.00%
CTS	Chứng khoán	40.70	26.59%	145.50%	50.74%	48.00%	62.15%	63.49%	25.30%	111.64%
VIX	Chứng khoán	24.05	24.61%	85.42%	86.43%	74.76%	97.94%	156.63%	47.19%	167.51%
BVS	Chứng khoán	38.40	7.26%	106.17%	20.38%	9.40%	28.00%	3.50%	-20.93%	59.11%

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

1. DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Thông tin cổ phiếu		Biến động trong tuần			Khoảng cách tới Đỉnh/Đáy cũ					
Mã	Nhóm Ngành	Giá Hiện Tại	Thay đổi (%)	Thanh khoản (%)	Mở cửa Tháng	Đỉnh cũ Tháng	Đáy cũ Tháng	Mở cửa Năm	Đỉnh cũ Năm	Đáy cũ Năm
VCI	Chứng khoán	43.05	5.90%	104.87%	20.42%	13.89%	22.65%	30.41%	3.03%	39.40%
BSI	Chứng khoán	46.70	5.90%	108.91%	13.08%	3.46%	17.63%	5.81%	-16.04%	29.07%
HCM	Chứng khoán	25.75	5.10%	88.74%	19.77%	18.61%	29.05%	13.02%	4.84%	46.59%
FTS	Chứng khoán	41.80	4.50%	104.62%	10.58%	6.09%	19.43%	10.10%	-4.47%	54.35%
VTP	Công nghiệp	121.50	0.50%	90.14%	2.97%	-3.65%	15.06%	-12.53%	-21.10%	123.10%
TV1	DV hạ tầng	24.50	-0.81%	121.02%	-3.16%	-15.52%	1.24%	10.86%	-1.83%	41.43%
VJC	Du lịch và DV	121.90	28.18%	125.48%	38.21%	31.78%	40.92%	21.78%	1.92%	25.67%
HVN	Du lịch và DV	33.55	6.17%	89.43%	11.59%	5.38%	17.93%	47.31%	15.06%	273.44%
ACV	Du lịch và DV	97.40	3.62%	132.32%	-0.81%	-1.22%	9.32%	-22.39%	-29.42%	53.39%
PLX	Dầu khí	38.10	2.70%	131.01%	2.28%	-8.96%	13.48%	3.76%	-23.84%	18.95%
CSV	Hoá chất	37.80	4.56%	157.89%	2.30%	1.48%	14.79%	-15.53%	-19.30%	145.84%
DPM	Hoá chất	41.30	3.90%	109.12%	10.99%	9.02%	30.36%	22.37%	13.45%	45.97%
DDV	Hoá chất	30.70	3.72%	92.78%	10.04%	5.71%	31.59%	60.16%	32.69%	255.20%
DCM	Hoá chất	35.60	3.34%	131.58%	5.48%	0.24%	14.56%	5.87%	-9.83%	33.05%
BFC	Hoá chất	46.55	3.22%	157.82%	-0.32%	-5.00%	10.41%	21.89%	-0.41%	115.10%
DGC	Hoá chất	105.20	3.04%	113.17%	2.94%	2.63%	19.55%	-9.78%	-19.35%	23.09%
GVR	Hoá chất	31.20	1.96%	102.60%	1.79%	-0.48%	15.56%	2.30%	-19.26%	55.12%

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

1. DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Thông tin cổ phiếu		Biến động trong tuần			Khoảng cách tới Đỉnh/Đáy cũ					
Mã	Nhóm Ngành	Giá Hiện Tại	Thay đổi (%)	Thanh khoản (%)	Mở cửa Tháng	Đỉnh cũ Tháng	Đáy cũ Tháng	Mở cửa Năm	Đỉnh cũ Năm	Đáy cũ Năm
EIB	Ngân hàng	27.70	9.06%	100.17%	21.76%	11.02%	28.24%	43.90%	25.34%	85.39%
VIB	Ngân hàng	18.40	6.05%	144.01%	14.31%	14.00%	18.17%	10.70%	5.09%	37.56%
MBB	Ngân hàng	28.45	5.57%	117.13%	9.85%	7.77%	18.05%	30.09%	24.88%	79.29%
ACB	Ngân hàng	23.60	3.28%	104.31%	10.80%	8.51%	12.92%	10.33%	6.59%	40.40%
CTG	Ngân hàng	45.60	0.89%	81.99%	9.35%	8.19%	21.44%	20.00%	17.22%	68.58%
TCB	Ngân hàng	35.20	-0.71%	99.57%	2.92%	1.00%	18.32%	42.80%	39.68%	128.27%
HPG	Thép	26.05	-0.57%	100.68%	14.51%	12.53%	23.31%	17.08%	4.37%	27.12%
GMD	Vận tải	58.40	2.46%	84.16%	3.15%	0.91%	10.32%	-7.31%	-17.13%	8.11%
VCG	Xây dựng	25.70	10.06%	127.21%	10.54%	14.99%	32.82%	58.01%	20.41%	75.36%
TV2	Xây dựng	40.80	6.25%	149.69%	9.83%	-6.64%	12.55%	22.16%	-20.83%	55.99%
HHV	Xây dựng	13.15	2.33%	81.27%	10.02%	5.00%	15.54%	18.52%	-11.60%	40.75%
HUT	Xây dựng	14.50	2.11%	79.86%	12.40%	0.51%	25.84%	-4.00%	-30.67%	2.57%
CTD	Xây dựng	84.20	-0.36%	98.33%	-2.09%	-3.11%	7.12%	22.38%	9.43%	49.16%

*Dữ liệu cập nhật lúc 15:00 ngày 25/07/2025

2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này. Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

**Vui lòng quét mã QR để
Mở tài khoản trực tuyến eKYC**



**Vui lòng quét mã QR để
Tham gia Room Tư vấn Đầu tư**